

Bản án số: **696/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 08 tháng 9 năm 2022

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thụy**

Ông Trần Đức Lưu

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình: Bà **Hoàng Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 388/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2022/ QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 201/2022/QĐST-HPT ngày 23 tháng 8 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Phạm Vũ Hải A**, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 9A nhà 19 tập thể C, phường C, quận H, thành phố H; Nơi ở: P512, C10 ngõ 28 X, quận T, thành phố H (có mặt).

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Phúc H**, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 101, A5, 222A Đ, phường L, quận B, thành phố H; Nơi ở: P609 tòa nhà V, số 44 ngõ 260 Đ, phường L, quận B, thành phố H (vắng mặt).

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Vũ Hải A ly hôn chị Nguyễn Thị Phúc H.

2. Về con chung: Anh Phạm Vũ Hải A và chị Nguyễn Thị Phúc H có 02 con chung là cháu Phạm Linh N (nữ) – sinh ngày 14/10/2003 và cháu Phạm Tuấn K (nam) – sinh ngày 07/9/2008. Cháu N đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Ly hôn giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Phạm Tuấn K (nam) – sinh ngày 07/9/2008. Ghi nhận việc anh Hải A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu K số tiền là 10.000.000 (mười triệu) đồng/ tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi cháu K trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Hải A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về nợ chung: Anh Hải A và chị H không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hải A phải chịu án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Anh Hải A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận anh Hải A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm (theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0068376 ngày 30/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B). Anh Hải A còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Anh Hải A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Phúc H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan thực hiện việc Đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN